



HAI MINH
CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Tầng 17 Pearl Plaza- 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, TP HCM

Điện thoại (028)35128668 Fax : (028)35128688

☎ * ☎

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023.

(MÃ CK : HMH)

TP.HCM, ngày 25 tháng 10 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30,807,624,300	41,483,942,097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	9,478,563,510	5,771,802,970
1. Tiền	111		9,478,563,510	5,771,802,970
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10,000,000,000	4,000,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	10,000,000,000	4,000,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11,070,526,331	29,440,630,034
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1,067,252,775	2,022,898,480
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	6,373,342,622	27,557,419,576
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4,085,362,471	315,743,515
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(455,431,537)	(455,431,537)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	-	137,933,887
1. Hàng tồn kho	141		-	137,933,887
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		258,534,459	2,133,575,206
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	182,352,594	220,821,382
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	1,415,032,106
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.10	76,181,865	497,721,718
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		183,352,164,242	176,800,081,841
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5,000,000	5,000,000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	5,000,000	5,000,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12,462,031,369	20,420,227,764
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	11,971,442,967	19,919,151,725
- Nguyên giá	222		17,058,682,675	35,057,774,235
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5,087,239,708)	(15,138,622,510)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	490,588,402	501,076,039
- Nguyên giá	228		601,291,237	601,291,237
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(110,702,835)	(100,215,198)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		16,587,791,255	194,363,636
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.11	16,587,791,255	194,363,636
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		154,105,836,810	155,746,472,121
1. Đầu tư vào công ty con	251	5.2	132,051,490,000	132,051,490,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	27,300,000,000	27,000,000,000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(5,245,653,190)	(3,305,017,879)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		191,504,808	434,018,320
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	191,504,808	434,018,320
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		214,159,788,542	218,284,023,938

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10,402,975,526	19,174,725,243
I. Nợ ngắn hạn	310		10,019,762,486	18,839,597,243
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	6,994,964,848	4,417,066,388
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1,444,000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	256,740,607	124,592,712
4. Phải trả người lao động	314		548,945,962	543,333,369
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14		99,080,859
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	2,044,456,056	1,537,679,886
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16		11,000,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		174,655,013	1,116,400,029
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		383,213,040	335,128,000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	383,213,040	335,128,000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		203,756,813,016	199,109,298,695
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	203,756,813,016	199,109,298,695
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		131,998,470,000	131,998,470,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		131,998,470,000	131,998,470,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5,893,984,271	5,893,984,271
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4,394,588,700)	(4,394,588,700)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6,614,442,869	6,614,442,869
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		63,644,504,576	58,996,990,255
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		58,702,699,162	53,276,366,684
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4,941,805,414	5,720,623,571
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		214,159,788,542	218,284,023,938


 Đào Thế Hưng
 Kế toán trưởng/Người lập


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023
 Đặng Ngọc Hùng
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BAO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Quý 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VND)
Quý 3 năm 2023

Mã số	Thuyết minh	CHỈ TIÊU			Đơn vị tính: VND 9 tháng đầu năm trước
		Quý 3 năm 2023	Quý 3 năm 2022	9 tháng đầu năm nay	
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,328,256,519	5,064,284,705	11,635,544,471	20,443,729,340
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu		900,000		900,000
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,328,256,519	5,063,384,705	11,635,544,471	20,442,829,340
4.	Giá vốn hàng bán	2,817,245,585	4,241,513,642	9,423,109,370	15,210,364,671
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	511,010,934	821,871,063	2,212,435,101	5,232,464,669
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	48,349,563	1,999,187,481	3,596,108,797	4,943,413,689
7.	Chi phí tài chính	160,656,236	50,799,700	2,575,218,182	2,505,443,688
	Trong đó: chi phí lãi vay	128,000,001	-	556,000,001	-
8.	Chi phí bán hàng				
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	814,443,808	922,100,767	2,211,030,568	2,595,533,964
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(415,739,547)	1,848,158,077	1,022,295,148	5,074,900,706
11.	Thu nhập khác	11,023,593,925	282,722,222	11,075,319,840	295,944,325
12.	Chi phí khác	6,459,774,903	171,038,256	6,734,269,721	245,961,739
13.	Lợi nhuận khác	4,563,819,022	111,683,966	4,341,050,119	49,982,586
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,148,079,475	1,959,842,043	5,363,345,267	5,124,883,292
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	421,539,853		421,539,853	699,228,077
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3,726,539,622	1,959,842,043	4,941,805,414	4,425,655,215
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu				
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu				

Ngày 25 tháng 10 năm 2023



Đào Thế Hưng
Kế toán trưởng/Người lập

Báo cáo này là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		5,363,345,267	5,124,883,292
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1,299,068,006	1,985,711,243
- Các khoản dự phòng	03		1,940,635,311	2,253,589,135
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2,219,651	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		638,014,613	(1,435,825,441)
- Chi phí lãi vay	06		556,000,001	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		9,799,282,849	7,928,358,229
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2,636,034,000)	10,762,949,374
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		137,933,887	434,563,865
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		3,169,995,299	(11,118,498,244)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		280,982,300	59,194,909
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	5,180,959,840
- Tiền lãi vay đã trả	14		(564,341,668)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(618,641,832)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	431,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1,236,036,109)	(1,024,720,125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		8,951,782,558	12,035,166,016
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11,864,333,334	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9,000,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3,000,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(300,000,000)	(21,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		217,369,929	4,204,643,935
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5,781,703,263	(16,795,356,065)

Báo cáo này là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(11,000,000,000)	(271,279,833)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(24,505,630)	(50,279,315,100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(11,024,505,630)	(50,550,594,933)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3,708,980,191	(55,310,784,982)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5,771,802,970	61,642,966,364
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2,219,651)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5.1	9,478,563,510	6,332,181,382

Đào Thế Hưng
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

Đặng Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CAO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu


	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2022	131,998,470,000	5,893,984,271	(4,394,588,700)	6,614,442,869	94,333,762,532	234,446,070,972
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	5,720,623,571	5,720,623,571
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	(2,514,454,848)	(2,514,454,848)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(38,542,941,000)	(38,542,941,000)
Số dư tại ngày 31/12/2022	131,998,470,000	5,893,984,271	(4,394,588,700)	6,614,442,869	58,996,990,255	199,109,298,695
Số dư tại ngày 01/01/2023	131,998,470,000	5,893,984,271	(4,394,588,700)	6,614,442,869	58,996,990,255	199,109,298,695
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	4,941,805,414	4,941,805,414
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	(294,291,093)	(294,291,093)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/09/2023	131,998,470,000	5,893,984,271	(4,394,588,700)	6,614,442,869	63,644,504,576	203,756,813,016

Đơn vị tính: VND


Đào Thế Hưng
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023


Đặng Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hải Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường bộ; cho thuê kho bãi, văn phòng; đại lý tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Lợi nhuận của Công ty quý này có đột biến so với quý trước, nguyên nhân chủ yếu là do công ty thanh lý 3 sà lan khai thác không hiệu quả, tăng lợi nhuận bất thường trong kỳ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	96,79%	96,79%	96,79%
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Tầng 3, tòa nhà Hải Minh, Km105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng	Dịch vụ kho bãi và vận chuyển hàng hóa	100,00%	100,00%	100,00%

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh có trụ sở chính tại Lô KB3-02, khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), phường Đông Hải 2, quận Hải An, TP. Hải Phòng. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 20 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 36 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp: giá trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính thì không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên liệu bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	43
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5
Tài sản cố định khác	10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình chỉ có quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 43 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.976.205	97.003.803
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.468.587.305	5.674.799.167
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	-
- Trái phiếu	-	-
Cộng	<u>9.478.563.510</u>	<u>5.771.802.970</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối quý</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	132.051.490.000	(5.245.653.190)	132.051.490.000	(3.305.017.879)
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát ⁽ⁱ⁾	44.510.290.000	(85.029.243)	44.510.290.000	(1.236.268.369)
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh ⁽ⁱⁱ⁾	45.961.200.000	(5.160.623.947)	45.961.200.000	(2.068.749.510)
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	41.580.000.000	-	41.580.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	27.300.000.000	-	27.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh ^(iv)	27.300.000.000	-	27.000.000.000	-
Cộng	<u>159.351.490.000</u>	<u>(5.245.653.190)</u>	<u>159.051.490.000</u>	<u>(3.305.017.879)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202006749 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát 44.510.290.000 VND, tương đương 96,79% vốn điều lệ.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201242464 đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 11 tháng 4 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh 45.961.200.000 VND, tương đương 99,92% vốn điều lệ. Công ty nắm giữ

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

100% quyền biểu quyết vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh do nắm giữ thêm quyền biểu quyết gián tiếp 0,08% thông qua khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát.

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201624350 ngày 06 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh 41.580.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết vào Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh do nắm giữ thêm quyền biểu quyết gián tiếp 1% thông qua khoản đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng kho bãi, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

Số đầu năm	3.305.017.879
Trích lập dự phòng bổ sung	1.940.635.311
Số cuối kỳ	5.245.653.190

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát		
Chi thường và các khoản phúc lợi	395.447.750	752.500.000
Nhận quỹ phúc lợi	-	-
Lợi nhuận được chia	-	-
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh		
Nhờ chi hộ cổ tức	-	1.094.023.100
Chi thường và các khoản phúc lợi	168.214.547	328.500.000
Chi phí dịch vụ đã sử dụng		84.761.030
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh		
Chi thường và các khoản phúc lợi	99.574.625	338.500.000
Lợi nhuận được chia	3.326.400.000	4.128.552.171

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Giấy Lee&Man Việt Nam		1.136.662.750
Công ty CP Tiếp vận Phước Tạo	425.824.363	43.298.181

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Dịch vụ Kho bãi và Vận tải Thịnh Phát	21.224.815	21.224.815
Các khách hàng khác	620.203.597	821.712.734
Cộng	1.067.252.775	2.022.898.480

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Khoản trả trước cho Công ty Cổ phần Nhịp cầu địa ốc liên quan đến mua các căn hộ của Khối căn hộ thuộc cụm công trình cao ốc văn phòng kết hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ tại số 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.084.082.271	22.710.762	139.416.704	22.710.762
Tạm ứng	20.425.342	-	110.705.342	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.063.656.929	22.710.762	28.710.762	22.710.762
Cộng	3.516.784.584	22.710.762	139.416.104	22.710.762

5b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu tiền ký quỹ thẻ taxi.

6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Dịch vụ Vận tải Đầu tư Thương mại An Phát - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	137.731.560	-		137.731.560	-
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hưng Lộc Thịnh - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	100.000.000	-		100.000.000	-
Các tổ chức khác - phải thu cung cấp dịch vụ	6 tháng đến dưới 1 năm	194.989.215	-		194.989.215	-
Các tổ chức khác - phải thu khoản chi hộ	6 tháng đến dưới 1 năm	22.710.762	-		22.710.762	-
Cộng		455.431.537	-		455.431.537	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu như sau:

Số đầu năm	455.431.537
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Số cuối năm	455.431.537

7. Hàng tồn kho

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	137.933.887	-
Cộng	-	-	137.933.887	-

8. Chi phí trả trước

	01/01/2023	Phát sinh trong kỳ	Kết chuyển trong kỳ	30/09/2023
Chi phí trả trước ngắn hạn	220.821.382	497.165.634	535.634.422	182.352.594
Chi phí trả trước dài hạn	434.018.320	828.140.449	1.070.653.961	191.504.808
Cộng	654.839.702	1.325.306.083	1.606.288.383	373.857.402

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại ngày 01/01/2023	14,505,410,057	20,379,949,105	172,415,073	-	35,057,774,235
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	(17,999,091,560)	-	-	(17,999,091,560)
Thanh lý, nhượng bán	-	(17,999,091,560)	-	-	(17,999,091,560)
Số dư tại ngày 30/9/2023	14,505,410,057	2,380,857,545	172,415,073	-	17,058,682,675
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại ngày 01/01/2023	2,417,568,274	12,548,639,163	172,415,073	-	15,138,622,510
Tăng trong kỳ	253,001,331	1,035,579,038	-	-	1,288,580,369
Khấu hao trong kỳ	253,001,331	1,035,579,038	-	-	1,288,580,369
Giảm trong kỳ	-	(11,339,963,171)	-	-	(11,339,963,171)
Thanh lý, nhượng bán	-	(11,339,963,171)	-	-	(11,339,963,171)
Số dư tại ngày 30/9/2023	2,670,569,605	2,244,255,030	172,415,073	-	5,087,239,708
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2023	12,087,841,783	7,831,309,942	-	-	19,919,151,725
Tại ngày 30/9/2023	11,834,840,452	136,602,515	-	-	11,971,442,967

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	601.291.237
Số cuối kỳ	601.291.237
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	100.215.198
Khấu hao trong kỳ	10.487.637
Số cuối kỳ	110.702.835
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	501.076.039

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Số cuối kỳ	490.588.402
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp	6.994.964.818	4.417.066.388
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn	1.462.151.037	3.166.373.246
Samudera Shipping Line Ltd.	5.006.092.502	293.378.097
Các nhà cung cấp khác	526.721.279	957.315.045
Cộng	6.994.964.818	4.417.066.388

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa		- 1.415.032.106	1.509.656.187		94.624.081	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		- 497.721.718	421.539.853			76.181.865
Thuế thu nhập cá nhân	54.901.153	-	133.873.919	171.374.104	17.400.968	
Thuế giá trị gia tăng nhà thầu	35.442.397	-	462.060.299	424.519.342	71.732.204	
Thuế thu nhập doanh nghiệp nhà thầu	34.249.162	-	458.461.649	420.978.607	72.983.354	
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000		
Cộng	124.592.712	1.912.753.824	2.988.591.907	1.019.872.053	256.740.607	76.181.865

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng hoa hồng đại lý cho hãng tàu là 0%, các dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.363.345.267	5.847.544.880
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm này</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh tăng	70.800.000	148.922.236
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế		5.996.467.116
Thu nhập được miễn thuế	3.226.446.000	(5.785.075.704)
Thu nhập tính thuế	2.107.699.267	211.391.412
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	432.539.853	42.278.282
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm ⁽¹⁾	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-497.721.718	84.643.027
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-76.181.865	126.921.309

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 9/2023 còn phải trả người lao động.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh, Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh lãi vay phải trả	-	16.897.223
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	82.183.636
Cộng	-	99.080.859

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	540.662.297	838.808.550
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	145.214.547	222.497.800
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	395.447.750	439.310.750
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh - phải trả khoản phúc lợi cho nhân viên	-	177.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.503.793.759	698.871.336
Kinh phí công đoàn	5.618.000	100.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	2.004.200

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	24.505.630	24.505.630
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.473.670.129	672.261.506
Cộng	<u>2.044.456.056</u>	<u>1.537.679.886</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

Khoản nhận ký quỹ thuê văn phòng.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	11.000.000.000
Vay Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh ⁽ⁱ⁾	-	5.500.000.000
Vay Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh ⁽ⁱⁱ⁾	-	5.500.000.000
<i>Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)</i>	-	-
Cộng	-	<u>11.000.000.000</u>

(i) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh để tài trợ cho hoạt động kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay tối đa 01 năm.

(ii) Vay không có tài sản đảm bảo Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh để tài trợ cho hoạt động kinh doanh với lãi suất từ 7,7%- 8%/năm, thời hạn vay tối đa 01 năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

Số đầu năm	11.000.000.000
Số tiền vay phát sinh	
Số tiền vay đã trả	<u>(11.000.000.000)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ phúc lợi	1.013.615.185	196.194.062		(940.884.672)	268.924.575
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	102.784.844	98.097.031		(295.151.437)	(94.269.562)
Cộng	<u>1.116.400.029</u>	<u>294.291.093</u>		<u>(1.236.036.109)</u>	<u>174.655.013</u>

18. Vốn chủ sở hữu

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	14.288.000.000	14.288.000.000
Ông Trần Quang Tiến	13.885.050.000	13.885.050.000
Ông Vũ Đức Tuấn	10.000.000.000	10.000.000.000
Bà Phạm Thị Thu Thủy	-	-
Các cổ đông khác	93.825.420.000	93.825.420.000
Cộng	131.998.470.000	131.998.470.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.200.000	13.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.199.847	13.199.847
- Cổ phiếu phổ thông	13.199.847	13.199.847
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	352.200	352.200
- Cổ phiếu phổ thông	352.200	352.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.847.647	12.847.647
- Cổ phiếu phổ thông	12.847.647	12.847.647
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc quý, tiền của Công ty bao gồm 100,03 USD (số đầu năm là 96,70 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	4.599.168.870	9.153.202.777
Doanh thu đại lý dầu (hàng hóa)		989.584.490
Doanh thu dịch vụ đại lý container	5.378.347.086	8.844.701.127
Doanh thu cho thuê văn phòng	1.658.028.515	1.455.340.946
Cộng	11.635.544.471	20.442.829.340

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ vận tải	5.479.239.540	10.016.482.211
Giá vốn đại lý dầu (hàng hóa)		996.214.227
Giá vốn dịch vụ đại lý container	3.347.545.565	3.971.190.814
Giá vốn cho thuê văn phòng	596.324.265	570.315.899
Cộng	9.423.109.370	15.210.364.671

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	107.539.642	1.435.825.441
Lãi chênh lệch tỉ giá	115.345.787	109.610.753
Lãi kinh doanh chứng khoán	46.000	629.159.000
Lãi tài chính khác	3.327.917.819	2.768.818.494
Cộng	3.596.108.797	4.943.413.688

4. Chi phí tài chính

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỉ giá phát sinh	78.471.924	147.857.222
Lãi tiền vay	556.000.001	
Lỗ kinh doanh chứng khoán		103.997.331
Dự phòng đầu tư tài chính	1.940.746.257	2.253.589.135
Cộng	2.575.218.182	2.505.443.688

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.384.627.022	1.109.231.111
Chi phí vật liệu quản lý	38.996.910	101.236.875
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.323.757	47.356.798
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.177.701	127.388.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	577.013.847	688.701.769
Các chi phí khác	129.891.331	521.619.107
Cộng	2.211.030.568	2.595.533.964

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.547.244.979	3.680.864.117
Chi phí nhân công	4.917.491.579	4.191.288.391
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.299.068.006	1.858.322.939

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.433.231.175	3.718.661.162
Chi phí khác	1.437.104.199	1.761.228.032
Cộng	11.634.139.938	15.210.364.671

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát	Công ty con
Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh	Công ty con
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh	Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cánh Đồng Xanh	Cổ đông nắm giữ 10,82% vốn điều lệ và là công ty có cùng Chủ tịch Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị của hai công ty có mối quan hệ mật thiết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

Năm nay

Năm trước

Công ty Cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Quý 3 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả nợ gốc vay	4.500.000.000	-

Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Công ty chủ yếu là cung cấp các dịch vụ vận tải và đại lý container. Các dịch vụ này được thực hiện tại Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 10 năm 2023



Đào Thế Hưng
Kế toán trưởng/Người lập



Đặng Ngọc Hùng
Tổng Giám đốc